

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: /BC-SCT

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO
**TỔNG KẾT 5 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 02-
NQ/TU NGÀY 1/7/2016 CỦA TỈNH ỦY**

Thực hiện văn bản số 1727/SKHĐT-XTĐT ngày 8/6/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng báo cáo tổng kết 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 1/7/2016 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020. Trên cơ sở kết quả thực hiện giai đoạn 5 năm (2016-2020), Sở Công Thương đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 02 - NQ/TU của Tỉnh ủy như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 02-NQ/TU NGÀY 01/7/2016 CỦA TỈNH ỦY VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CỦA TỈNH GIA LAI GIAI ĐOẠN 2016-2020.

1. Về công tác chỉ đạo điều hành:

Giai đoạn 2016-2020, Sở đã tổ chức tuyên truyền đến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần, các buổi đọc báo tuyên truyền chính sách pháp luật nhà nước về Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch hành động số 1978/KH-UBND ngày 10/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2020 các văn bản liên quan đến công tác cải cách hành chính như: Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; các Kế hoạch về công tác cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh. Qua đó đã nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan về tính quan trọng và cấp thiết của công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Căn cứ Kế hoạch hành động số 1978/KH-UBND ngày 10/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2020, Sở đã ban hành văn bản số 1305/SCT-KHTCTH ngày 7/9/2019 đề nghị các Phòng chuyên môn, đơn vị trực

thuộc của Sở khẩn trương tổ chức triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy và báo cáo kết quả thực hiện để tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh

2. Về công tác rà soát thủ tục hành chính:

Các Phòng chuyên môn của Sở đã căn cứ vào Quy chế phối hợp, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Công Thương và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan thường xuyên rà soát thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý. Phối hợp với Văn phòng Sở xây dựng dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương kịp thời, đúng quy định.

Giai đoạn 2016-2020, Sở Công Thương đã trình Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 11 Quyết định Công bố mới 143 thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung 36 thủ tục hành chính và bãi bỏ 53 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; ban hành 04 Quyết định Công bố mới 17 thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung 9 thủ tục hành chính và bãi bỏ 13 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai; ban hành 02 Quyết định Công bố mới 02 thủ tục hành chính và bãi bỏ 03 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

Công tác quản lý công chức, viên chức của Sở được thực hiện theo đúng quy định của Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện đảm bảo, kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách cho công chức, viên chức về tiền lương và các khoản theo lương cũng như các chế độ về chi quản lý hành chính đúng theo quy định hiện hành; thực hiện tiết kiệm để bổ sung thu nhập nhằm hỗ trợ, động viên công chức, viên chức trong các dịp lễ, tết theo Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan. Triển khai thực hiện tốt công tác đánh giá công chức, viên chức công tác thi đua khen thưởng hàng năm để kịp thời động viên, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc Sở có thành tích xuất sắc. Giai đoạn 2016 - 2020, Sở đã thực hiện kịp thời việc nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung 147 công chức, viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP; Quyết định nghỉ hưu 10 công chức; Quyết định 01 công chức nghỉ việc theo nguyện vọng. Lập hồ sơ, thủ tục đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc và bổ nhiệm lại 01 Phó Giám đốc Sở; Quyết định bổ nhiệm 02 công chức giữ chức vụ Trưởng phòng, 02 công chức giữ chức vụ phó trưởng phòng và bổ nhiệm lại 06 công chức giữ chức vụ trưởng phòng và 08 công chức giữ chức vụ phó trưởng phòng. Quyết định tuyển dụng 07 công chức trúng tuyển vào Sở Công Thương. Bổ nhiệm Giám đốc và thống nhất bổ nhiệm lại 03 viên chức Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến

thương mại; quyết định bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên 01 viên chức, ngạch kế toán viên 01 viên chức.

Cử 01 công chức lãnh đạo tham gia bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính Nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp; Cử 05 công chức học lớp cao cấp lý luận chính trị, 11 công chức, viên chức học lớp trung cấp lý luận chính trị; 07 công chức tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng; cử 15 công chức, viên chức tham gia học lớp chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức; 06 công chức tham bồi dưỡng tiếng Jrai; 10 công chức đi bồi dưỡng cập nhật kiến thức đối tượng 3. Thực hiện quy hoạch cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đồng thời xây dựng Quy hoạch cán bộ lãnh đạo của các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc Sở giai đoạn 2020 - 2025.

4. Về công tác áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008:

Hàng năm Ban ISO Sở Công Thương và đơn vị trực thuộc kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện tốt việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào công tác cải cách hành chính. Tổ chức thực hiện các quy trình đánh giá nội bộ hàng năm tại các tổ chức chuyên môn, đơn vị thuộc Sở để đảm bảo Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng tại Sở Công Thương phù hợp với yêu cầu theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008. Năm 2020, đã thực hiện quy trình chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, đã thực hiện công bố và áp dụng vào hoạt động quản lý nhà nước của Sở từ tháng 12/2020.

5. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính:

Sở đã chỉ đạo công chức, viên chức sử dụng phần mềm Quản lý văn bản điều hành tại cơ quan, đã mời cán bộ của Trung tâm Công nghệ Thông tin - Sở Thông tin và Truyền thông tập huấn cho công chức, viên chức trong toàn cơ quan sử dụng thành thạo phần mềm Quản lý văn bản điều hành. Đến nay công chức, viên chức đã ứng dụng tốt phần mềm trên trong giải quyết công việc chuyên môn, việc chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của Lãnh đạo Sở được thực hiện thông qua phần mềm. Toàn thể công chức, viên chức, nhân viên thuộc Sở Công Thương thường xuyên sử dụng phần mềm Quản lý văn bản điều hành và sử dụng hộp thư công vụ trong thực hiện trao đổi công việc, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử của Sở đảm bảo theo quy định, vận hành thông suốt, thường xuyên cập nhật thông tin mới, quan trọng trong hoạt động của ngành, đồng thời đăng tải các văn bản chỉ đạo điều hành quan trọng của Sở lên trang thông tin điện tử, các thủ tục hành chính của ngành để tổ chức, cá nhân truy cập tìm hiểu.

6. Công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính:

Sở Công Thương đã tiến hành rà soát, đánh giá lại tình hình tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn 4166/UBND-NC ngày 9/9/2016 về sử dụng hệ thống “Một cửa điện tử liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính. Sở Công Thương đã xây dựng và ban hành Quyết định số 150/QĐ-SCT ngày 11/10/2016 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa điện tử” của Sở Công Thương. Quy chế đã quy định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của từng cơ quan, công chức trong việc tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền của Sở; quy định về cơ chế khen thưởng, xử lý kỷ luật, việc tiếp nhận và xử lý vướng mắc, ý kiến phản ánh của người dân, doanh nghiệp; cơ chế kiểm soát biểu hiện những nhiễu gây phiền hà trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính... Đồng thời, Sở cũng đã kiện toàn về mặt nhân sự của Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả, đảm bảo bố trí công chức có đủ trình độ năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Giai đoạn 2016 - 2020, bộ phận “tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ” của Sở đã tiếp nhận và giải quyết 11.753 hồ sơ thuộc các lĩnh vực của ngành Công Thương, không có hồ sơ giải quyết trễ hạn cho tổ chức, cá nhân liên hệ công việc. Trong đó năm 2016 là 1.719 hồ sơ, năm 2017 là 1.844 hồ sơ, năm 2018 là 1.675 hồ sơ, năm 2019 là 1.073 hồ sơ và năm 2020 là 5.442 hồ sơ

Giai đoạn 2016 - 2020, Sở Công Thương đã xây dựng và duy trì hoạt động Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Sở, đến nay đã triển khai áp dụng 39 thủ tục hành chính ở mức độ 3, 04 thủ tục hành chính ở mức độ 4. Giai đoạn năm 2016 đến năm 2020 Sở Công Thương đã tiếp nhận và giải quyết 4.489 hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Sở. Trong đó năm 2016 là 89 hồ sơ, năm 2017 là 260 hồ sơ, năm 2018 là 342 hồ sơ, năm 2019 là 474 hồ sơ, năm 2020 là 3.324 hồ sơ. Việc giải quyết thủ tục hành chính qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đã phần nào giảm thời gian đi lại, tiết kiệm chi phí cho các tổ chức, cá nhân có liên quan, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của Sở.

7. Thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế:

Thực hiện Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Sở Công Thương đã xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 25/4/2016 phê duyệt Kế hoạch tinh giản biên chế hành chính sự nghiệp tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015-2021, Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt Kế hoạch tinh giản biên chế điều chỉnh giai đoạn 2015 - 2021.

Căn cứ vào Kế hoạch tinh giản biên chế của tỉnh đã phê duyệt, Sở Công Thương đã triển khai thực hiện đảm bảo đạt và vượt theo kế hoạch đã đề ra. Tổng số biên chế công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định

68/2000/NĐ-CP được giao đầu giai đoạn (năm 2015) là 63 biên chế, biên chế giao năm 2021 (đã căn cứ vào kế hoạch tinh giản biên chế của tỉnh) là 54 biên chế, số biên chế hiện có mặt là 52 biên chế. Theo đó giai đoạn 2015-2021, tổng tỷ lệ tinh giản của Sở Công Thương đạt 14,29%, tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tinh giảm là 09 người.

II. VỀ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG SỐ 1978/KH-UBND NGÀY 10/9/2019 CỦA UBND TỈNH VỀ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 02-NQ/TU NGÀY 01/7/2016 CỦA TỈNH ỦY VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CỦA TỈNH GIA LAI GIAI ĐOẠN 2016-2020.

1. Đối với việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao công tác cải cách hành chính tại cơ quan (Chi tiết tại mục 2.27 và Phụ lục kèm theo Kế hoạch 1978/KH-UBND):

1.1. Công bố, công khai thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính:

Thực hiện công khai 100% thủ tục hành chính, phí, lệ phí, quy trình xử lý công việc, hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <http://sct.gialai.gov.vn>; công khai 6 thủ tục hành chính mức độ 3 và 03 thủ tục hành chính mức độ 4 tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <http://dvc.gialai.gov.vn> của tỉnh. Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính được cập nhật trên trang một cửa điện tử của tỉnh tại địa chỉ <http://motcua.gialai.gov.vn>, cập nhật tình hình giải quyết hồ sơ trên trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <http://sct.gialai.gov.vn>.

1.2. Triển khai cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính:

+ Căn cứ Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 28/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Sở Công Thương đã bám sát theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã đưa vào áp dụng các biểu mẫu, sổ ghi chép tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

+ Thực hiện Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 21/2/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Gia Lai để Bưu điện thực hiện; Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý việc thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Gia Lai để Bưu điện thực hiện. Từ ngày 10/3/2020 Sở Công Thương thực hiện chuyển giao việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh qua Bưu điện tỉnh thực hiện.

1.3. Cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4:

Hiện nay, Sở Công Thương đã cung cấp 39 Thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 04 thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Theo Kế hoạch số 2575/KH-UBND, ngày 18/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh Gia Lai, năm 2021 đang đề xuất Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng 40 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

1.4. Về tiếp nhận và trả kết quả qua Dịch vụ Bưu chính công ích:

+ Sở đã ký hợp đồng giao kết với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (Bưu điện tỉnh Gia Lai) để triển khai thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu điện nhằm hỗ trợ người dân thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính nhanh gọn, thuận lợi. Thoả thuận số 10/2020/SCT-BĐGL về việc thực hiện chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công qua bưu điện và quy trình luân chuyển hồ sơ trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

+ Danh mục các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương thực hiện tiếp nhận qua đường dịch vụ bưu chính công ích được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 25/9/2018. Theo đó tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương đều thực hiện tiếp nhận qua đường dịch vụ bưu chính công ích.

2. Đối với việc triển khai các nhiệm vụ và giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (Nhiệm vụ cụ thể giao cho Sở Công Thương tại Khoản 2.10, Phần III. Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ và giải pháp):

2.1. Chủ trì theo dõi và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện Chỉ số hiệu quả logistics của WB, chỉ số tiếp cận điện năng - A6, chỉ số chất lượng và năng lực các dịch vụ logistics - D1 theo hướng dẫn của Bộ Công Thương:

- Phát triển hạ tầng thương mại biên giới hỗ trợ xuất nhập khẩu:

Các hạng mục công trình hạ tầng tại khu vực cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh được triển khai thực hiện phù hợp với quy hoạch, chủ trương đầu tư và dự án được phê duyệt. Hạ tầng kỹ thuật giao thông, hệ thống điện, nước tại cửa khẩu được chú trọng đầu tư ngày càng hoàn thiện. Hệ thống điện, nước, bãi kiểm tra hàng hóa, kho ngoại quan, văn phòng làm việc của các cơ quan chức năng cửa khẩu, hệ thống đường giao thông, bãi đậu xe vận tải hành khách và bãi đậu xe nông sản đã được đầu tư xây dựng cơ bản đầy đủ, đáp ứng nhu cầu hoạt động xuất nhập khẩu tại khu vực cửa khẩu. Khu vực Chợ Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh thường xuyên duy đáp ứng nhu cầu trao đổi, mua bán của cư dân biên giới.

- Công tác quản lý hoạt động dịch vụ hỗ trợ thương mại tại cửa khẩu được quan tâm thực hiện; công tác quản lý các dự án đầu tư, hoạt động bến xe, chợ, bãi kiểm tra hàng hóa, kho ngoại quan, nhà kiểm tra liên ngành, văn phòng làm việc của các cơ quan chức năng cửa khẩu trong khu kinh tế cửa khẩu được tăng

cường, đảm bảo các hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa đi và đến cửa khẩu.

2.2. Phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, Công ty Điện lực Gia Lai thực hiện quy trình thủ tục tiếp cận điện năng, phần đầu chỉ tiêu: tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp không quá 12 ngày làm việc: Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về “Một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp giữa ngành điện và các Sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh”. Trong đó quy định thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp không quá **12 ngày** làm việc.¹ (Theo quy định tại Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 6/2/2017 của Chính Phủ là không quá 35 ngày làm việc).

Thực hiện các giải pháp hoàn thiện tiêu chí số 4 (điện nông thôn) đối với các xã phần đầu đạt chuẩn NTM trong Kế hoạch giai đoạn 2016-2020.: Hiện nay đã đạt 181/182 xã đạt tiêu chí số 4 về điện nông thôn, tỷ lệ 99,45%

2.3. Khuyến khích tạo điều kiện phát triển thị trường trong nước; đẩy mạnh hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu, các nhóm hàng xuất khẩu thế mạnh của tỉnh; xây dựng và triển khai chương trình phát triển kinh tế cửa khẩu giai đoạn 2016-2020.

Thực hiện tốt công tác xúc tiến thương mại, tăng cường cung cấp thông tin thị trường trong nước và ngoài nước cho các doanh nghiệp, hướng dẫn hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, tìm kiếm và mở rộng phát triển thị trường, hướng dẫn hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh thực hiện ứng dụng thương mại, điện tử vào sản xuất kinh doanh và bắt kịp tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Trong giai đoạn 2016-2020 đã xuất bản trung bình 11 số/năm Bản tin Công nghiệp và Thương mại (mỗi tháng 1 số). Xây dựng 56 chuyên mục Truyền hình Công Thương (1tháng/1 chuyên mục) trong đó 46 chuyên mục Truyền hình Công thương; 10 chuyên mục “Ngày của người tiêu dùng” phát sóng trên Đài phát thanh truyền hình Gia Lai với những nội dung theo kế hoạch đã được phê duyệt. Tổ chức, tham gia trưng bày gian hàng tại 24 hội chợ trong tỉnh và ngoài tỉnh nhằm giới thiệu sản phẩm đặc trưng của địa phương để xúc tiến thương mại quảng bá cho các doanh nghiệp, tạo cơ hội cho doanh nghiệp được kết nối giao thương và tìm kiếm thị trường phát triển thương hiệu sản phẩm; 29 phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi tại tỉnh Gia Lai, 04 phiên hàng Việt qua biên giới Việt Nam- Campuchia tại tỉnh Ratanakiri. Phối hợp tổ chức 06 lớp tập huấn cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới: Xuất bản 600 tập san “OCOP Gia Lai – Mỗi xã một sản phẩm”. Xây dựng sàn thương mại điện tử có tên miền <http://OCOP GiaLai.vn>.. Xây dựng 13 chuyên mục “OCOP Gia Lai –Mỗi xã một sản phẩm” phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Gia Lai. Tổ chức hội chợ triển lãm các sản phẩm OCOP của tỉnh Gia Lai

¹Cụ thể:Thủ tục thỏa thuận đấu nối công trình là 02 ngày (Công ty Điện lực Gia Lai). Thủ tục Điều chỉnh, bổ sung Hợp phần Quy hoạch chi không theo chu kỳ đối với công trình có tổng công suất lớn hơn 2.000kVA (Sở Công Thương); xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố); thủ tục chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công công trình (Sở Giao thông Vận tải, UBND các huyện thị xã, thành phố, Ban QL Khu kinh tế tỉnh giải quyết): các cơ quan thực hiện đồng thời và không quá 05 ngày làm việc.Thủ tục nghiệm thu đóng điện, ký hợp đồng mua bán điện là 5 ngày (Công ty Điện lực Gia Lai)

lần thứ I-2019. Tham gia các Hội chợ triển lãm và giới thiệu sản phẩm OCOP tại một số tỉnh thành trên cả nước.

- Kết nối giao thương: Tham gia 23 Chương trình kết nối cung cầu tại các tỉnh thành trên cả nước. Tổ chức thành công Hội nghị kết nối cung cầu hàng Việt Nam - Gia Lai năm 2019 với 233 doanh nghiệp của 24 tỉnh thành trong khu vực và ngoài khu vực miền Trung Tây Nguyên². Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh tổ chức cho 10 Hợp tác xã tại Gia Lai tham gia Hội chợ của các hợp tác xã tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cho triển khai thí điểm máy bán hàng tự động tại một số địa điểm trường học, bệnh viện trên địa bàn TP. Pleiku để phục vụ nhân dân, đánh giá hiệu quả hoạt động của dự án. Đề xuất cho Công ty CP hợp tác quốc tế TKV Holdings (TP. HCM) khảo sát, lập đề xuất dự án xây dựng Chợ đầu mối quốc tế tại huyện Đăk Đoa với quy mô dự án 50 triệu USD.

Xây dựng Kế hoạch hợp tác giữa Xây dựng Kế hoạch hợp tác giữa Sở Công Thương Gia Lai và Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh; Sở Công Thương Gia Lai và Sở Công Thương Thành phố Hà Nội. Trong các tháng đầu năm 2020, trước tình hình diễn biến dịch Covid-19, Sở đã tổ chức phối hợp với Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh tìm kiếm giải pháp, hỗ trợ tiêu thụ cho sản phẩm dưa hấu của tỉnh Gia Lai gặp khó khăn khi không xuất khẩu sang Trung Quốc do tình hình dịch bệnh Covid-19. Cụ thể, Sở Công Thương Gia Lai đã cập nhật tất cả các thông tin của các đơn vị, cá nhân trồng dưa hấu và các đơn vị thu mua dưa hấu tại tỉnh để cung cấp cho Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh liên hệ làm việc trực tiếp với người nông dân và các đơn vị thu mua.

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục cập nhật các tài liệu Quy hoạch ngành, sản phẩm; giới thiệu tiềm năng, lợi thế, cơ hội đầu tư; bộ thủ tục hành chính của ngành Công Thương để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Tăng cường hoạt động thương mại điện tử: Hiện nay việc mua sắm trực tuyến qua các sàn TMĐT, mạng xã hội và các website bán hàng ngày càng phổ biến. Các siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối hiện đại đã sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Các đơn vị cung cấp dịch vụ điện nước, viễn thông và truyền thông và nhiều doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khác cũng đã triển khai thanh toán dịch vụ qua phương tiện điện tử, đồng thời cung cấp hóa đơn điện tử khi thực hiện thanh toán với khách hàng. Các phương thức thanh toán trong giao dịch TMĐT được doanh nghiệp và người tiêu dùng sử dụng phổ biến gồm: thanh toán trả tiền mặt khi giao hàng (ship COD), thanh toán qua thẻ và thanh toán điện tử (Cổng thanh toán, ví điện tử...). Hạ tầng công nghệ phục vụ

² trong đó có 110 doanh nghiệp và nhà phân phối của tỉnh Gia Lai tham dự. Nhu cầu kết nối sản phẩm cần mua có sự tham gia của các nhà phân phối bán lẻ như Sài Gòn Copmat Pleiku, Copmart Chư Sê, Công ty CP Thương mại Gia Lai, Công ty TNHH Thủy Dung Gia Lai, siêu thị Vin Mart, Nhà phân phối Gia Nguyễn, Nhà phân phối Thiên Lợi Gia Lai, Nhà phân phối Đại Phát, các cửa hàng Thực phẩm sạch, các cửa hàng Trái Cây, Công ty cổ phần Đông Nam dược Gia Lai, Công ty TNHH Thịnh Phát Danh Trà, Công ty Cổ phần Thuận Huệ (Vũng Tàu), một số cửa hàng bán lẻ trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Tại Hội nghị, đã có đã có 60 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh giao thương kết nối và ký kết 43 biên bản ghi nhớ, 8 Doanh nghiệp đang trao đổi thông tin và lấy mẫu sản phẩm để ký gửi hàng hóa vào hệ thống siêu thị Copmart Chư Sê với các mặt hàng chủ yếu như: hàng trái cây, các nông lâm sản chế biến và hàng thực phẩm công nghệ, đặc biệt là những sản phẩm đặc trưng của từng vùng miền.

giao dịch điện tử trong thương mại điện tử ngày càng được cải thiện, cụ thể: Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đều đã trang bị máy tính PC, laptop, thiết bị di động thông minh...; sử dụng email để giao dịch với khách hàng; chủ động tham gia sàn giao dịch TMĐT để trao đổi, mua bán và xây dựng website để quảng bá thương hiệu, sản phẩm. Các giao dịch giữa cơ quan hành chính nhà nước với doanh nghiệp và công dân được thực hiện trực tuyến qua cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và qua bộ phận một cửa điện tử. Chữ ký số đã được sử dụng trong các giao dịch nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật cho các giao dịch trực tuyến. Sàn thương mại điện tử Gia Lai <http://thuongmaigialai.vn> do Sở Công Thương quản lý hoạt động, các doanh nghiệp, người tiêu dùng...có thể chào bán hoặc chào mua các loại hàng hóa, dịch vụ hoặc tìm đối tác thông qua Sàn này. Bên cạnh đó, Sở Công Thương tỉnh cũng đã xây dựng Sàn thương mại điện tử <http://ocopgialai.vn> giới thiệu, quảng bá, mua bán các sản phẩm OCOP của địa phương.

- Xúc tiến thương mại nước ngoài hỗ trợ xuất khẩu: Sở đã tích cực mời gọi, vận động, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia tìm kiếm thị trường xuất khẩu theo các chương trình, sự kiện xúc tiến thương mại của Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao, VCCI... Hướng dẫn doanh nghiệp khai thác các chuyên mục (của Bộ Công Thương) như: Cơ hội giao thương, Công thông tin thị trường nước ngoài, Bản tin thị trường nông lâm thủy sản, thông tin từ các thương vụ VN tại nước ngoài để cung cấp đến các doanh nghiệp ...Đăng tải và cập nhật chi tiết nội dung 2 Hiệp định thương mại tự do CPTPP và EVFTA để các doanh nghiệp tìm hiểu và khai thác. Định hướng các doanh nghiệp tìm hiểu và tiếp cận thị trường các nước tham gia hiệp định CPTPP và EVFTA. Vận động, khuyến cáo các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản phẩm đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn và quy định về hàng hóa nhập khẩu của EU, thị trường các nước tham gia CPTPP cũng như kế hoạch xuất khẩu cho từng mặt hàng, từng thị trường mục tiêu. Tổ chức các Hội nghị bàn giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu giữa Sở Công Thương, các cơ quan liên quan và các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn để nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh các mặt hàng xuất khẩu đặc biệt là mặt hàng nông, lâm sản, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trong phạm vi thẩm quyền của địa phương và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu.

- Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra theo hướng kết hợp để mỗi năm một doanh nghiệp chỉ phải tiếp, làm việc với một đoàn thanh tra, trừ trường hợp đột xuất khi doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra nhằm tránh trùng lặp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Sở đã thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật (mỗi doanh nghiệp không quá một lần/năm) theo Kế hoạch thanh tra doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Từ năm 2016-2020, đã tổ chức thanh tra 27 cuộc thanh tra thuộc các lĩnh vực hoạt động điện lực; hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; kinh doanh xăng dầu; sản xuất và kinh doanh thuốc lá; an toàn thực phẩm; siêu thị; vật liệu nổ công nghiệp tại 173 đơn vị. Kết quả qua thanh tra có 05 đơn vị có hành vi vi phạm phải xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực:

an toàn thực phẩm; siêu thị; sản xuất và kinh doanh thuốc lá; vật liệu nổ công nghiệp với tổng số tiền xử phạt là 21,5 triệu đồng. Trên cơ sở tiếp nhận 36 hồ sơ đề nghị XPVPHC trong lĩnh vực điện lực từ các đơn vị Điện lực chuyên đến. Đã ra Quyết định XPVPHC với số tiền xử phạt là 278 triệu đồng.

Công tác tiếp công dân được thực hiện đúng theo Quy chế tiếp dân và Quy tắc ứng xử của người cán bộ công chức. Duy trì công tác tiếp công dân thường xuyên theo quy định. Từ năm 2016-2020, tiếp nhận 22 đơn (trong đó: 01 đơn khiếu nại; 21 đơn kiến nghị, phản ánh); đã tiến hành xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời và đúng thời hạn. Đến nay mọi khiếu kiện đã được giải quyết không để khiếu kiện kéo dài, phức tạp và không có tình trạng tồn đọng đơn thư.

Kính gửi Sở Kế hoạch và đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở; QL XNK;
- Lưu VT, KHTCTH.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Bình

